

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Đầu tư HTG tại Công văn số 30.11/CV-HTG ngày 30 tháng 11 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường đã kiểm tra ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư HTG (sau đây viết tắt là Chủ cơ sở), địa chỉ tại số 29 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng (sau đây viết tắt là cơ sở) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng.

1.2. Địa điểm hoạt động: Ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư HTG được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1602096861, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 03 năm 2019, đăng ký thay đổi lần 1,



ngày 08 tháng 05 năm 2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 1602096861.

1.5. Loại hình cơ sở: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, kết hợp chợ.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Tổng diện tích sử dụng đất là 78.457 m² (trong đó: đất ở 36.762 m², đất thương mại – dịch vụ 6.491 m², đất bể xử lý nước thải 849 m², công viên + cây xanh cảnh quan 3.882 m², đất giao thông + taluy + hẻm thông hành 30.473 m²). Địa điểm tọa lạc tại ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp khu dân cư hiện hữu và đường lộ nông thôn;

+ Phía Nam giáp khu dân cư hiện hữu và đường tỉnh lộ 941;

+ Phía Đông giáp Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng 2;

+ Phía Tây giáp khu dân cư Cần Đăng hiện hữu.

- Công suất: Bố trí 365 nền nhà ở liên kế, dân số 1.825 người và chợ hạng 2 (bao gồm: chợ bách hóa 150 kios và chợ thực phẩm 140 kios).

- Quy mô: Tổng mức đầu tư là 63.029.135.000 đồng (*bằng chữ: sáu mươi ba tỷ không trăm hai mươi chín triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng*). Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công), có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II (phân loại theo tiêu chí quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ cơ sở được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư HTG có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải

bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường), cơ quan chức năng ở địa phương (UBND huyện Châu Thành, UBND xã Cần Đăng) nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 12 tháng 12 năm 2022 đến ngày 12 tháng 12 năm 2032).

Giấy phép môi trường thành phần, gồm: Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 918/GP-STNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công ty Cổ phần Đầu tư HTG;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ;
- UBND huyện Châu Thành (để phối hợp chỉ đạo);
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Chi cục BVMT;
- Thanh tra Sở;
- Chi cục QLDD;
- Trung tâm CNTTNTMT (đăng Website);
- Phòng TNMT huyện Châu Thành;
- UBND xã Cần Đăng;
- Lưu: VT, pvphu. *jk*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 1520/GP-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của khu dân cư (Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng). Lưu lượng phát sinh 182,5 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt của nhà vệ sinh công cộng (Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng). Lưu lượng phát sinh 4 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 03: Nước thải của khu chợ bách hóa và chợ thực phẩm (Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng). Lưu lượng phát sinh 45,3 m³/ngày.đêm.
- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt từ khu dân cư và trường học (Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng 2). Lưu lượng phát sinh 182,5 m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý được xả ra nguồn tiếp nhận là kênh Mặc Cần Dung.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh Mặc Cần Dung.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- 01 vị trí xả nước thải ra kênh Mặc Cần Dung tại ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Vị trí xả nước thải của cơ sở có tọa độ: X = 1156900; Y = 559552 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°45', múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 414,3 m³/ngày.đêm (tương ứng 17,26 m³/giờ với chế độ xả nước thải liên tục 24 giờ/ngày.đêm).

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K = 1) sẽ tự chảy ra nguồn tiếp nhận là kênh Mặc Cần Dung theo đường ống PVC đường kính 350mm, chiều dài 117m đặt ngầm.

- Hình thức xả: tự chảy, xả ven bờ và xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Chu kỳ xả nước thải: Hằng ngày.

- Thời gian xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5 - 9	03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	50		
3	BOD ₅ (20 ^o C)	mg/L	30		
4	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	1		
5	Amoni (tính theo N)	mg/L	5		
6	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	30		
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	6		
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	10		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	5		
10	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	500		
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01, 02 sau khi qua bể tự hoại được thu gom theo đường ống nhựa Ø200mm đến hố thu gom trung tâm và theo đường ống nhựa Ø250mm dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nguồn số 03 được thu gom riêng theo đường cống Ø250mm dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nguồn số 04 (nước thải sinh hoạt tại Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng 2) sau khi nước thải qua bể tự hoại được thu gom đấu nối với hệ thống thoát

nước thải của Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng tại 4 vị trí hố ga khu vực (lô LK.2A, LK.16A, LK.16A và lô LK.29) dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt: 01 bể tự hoại 3 ngăn tại nhà vệ sinh công cộng.

- Vị trí: bể tự hoại có thể tích 50 m³ nằm gần hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Ngăn chứa → Ngăn lọc → Ngăn lắng → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Công suất thiết kế: 50 m³/bể.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải: 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải đầu vào → Bể gom → Bể Anaerobic → Bể Anoxic → Bể Aerobic → Bể lắng Lamen → Bể khử trùng → Lọc áp lực → Hố ga đầu ra → Kênh Mực Cần Dung.

- Công suất thiết kế: 450 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: Chlorine với khối lượng 4,5 kg/ngày.

- Chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A) trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Trong trường hợp xảy ra sự cố nghẹt bơm, vỡ đường ống hoặc nước thải xử lý không đạt tiêu chuẩn: cần ngắt van, ngắt điện, mở bơm dự phòng, để tránh ngưng trệ hệ thống hoạt động.

- Khi xảy ra sự cố không thể vận hành hệ thống xử lý: Nước thải được lưu giữ ở bể gom; nhanh chóng tìm nguyên nhân và khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất để vận hành lại hệ thống bình thường. Thời gian khắc phục sự cố chậm nhất trong 12 giờ, đảm bảo không xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Khắc phục sự cố trong quá trình vận hành hệ thống: Bố trí máy bơm dự phòng cho hệ thống, trường hợp nếu hư hỏng bơm hoặc máy thổi khí thì sử dụng bơm dự phòng và máy thổi khí dự phòng để thay thế trong khi khắc phục sửa chữa; Khi có sự cố xảy ra tiến hành ngưng bơm xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận. Khẩn trương rà soát, kiểm tra phát hiện sự cố kịp thời xử lý đảm bảo không để nước thải gây ô nhiễm môi trường.

- Trường hợp sự cố vượt quá khả năng lưu chứa nước thải chưa qua xử lý,

chủ cơ sở liên hệ với đơn vị có chức năng đôn thu gom, xử lý nước thải theo quy định để giảm tải áp lực cho hệ thống xử lý nước thải và đảm bảo không xả thải nước thải chưa xử lý vào nguồn tiếp nhận.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 05 tháng (từ tháng 03 năm 2023 đến tháng 08 năm 2023).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung 450 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí

- Nước thải đầu vào (trước xử lý): Tại bể gom của hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải đầu ra (sau xử lý): Tại hố ga đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép theo quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả: Chủ cơ sở tự chịu trách nhiệm việc thực hiện tổ chức lấy mẫu, đánh giá nước thải.

- Giai đoạn vận hành ổn định: Chủ cơ sở thực hiện lấy mẫu nước thải đầu vào và đầu ra hệ thống xử lý nước thải để đánh giá:

+ 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp tại bể gom (nước thải đầu vào, trước xử lý) của hệ thống xử lý nước thải.

+ 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp tại hố ga (nước thải đầu ra, sau xử lý) của hệ thống xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải sinh hoạt.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo

Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Trước khi kết thúc vận hành thử nghiệm, chủ cơ sở phải gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang theo quy định.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.6. Trong quá trình vận hành, xả nước thải sau xử lý vào Kênh Mực Cần Dung nếu có sự cố bất thường, chủ cơ sở phải báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng và tổ chức khắc phục sự cố theo quy định. /*ke* *hien*

H. C
SỞ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1320/GP-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại thông thường	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Giẻ lau dính các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	3
2	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	Rắn	3
3	Pin ác quy thải	16 01 12	Rắn	3
4	Các linh kiện thiết bị điện, điện tử	16 01 13	Rắn	4
Tổng khối lượng				13

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (Mã chất thải: 12 06 10) phát sinh khoảng 16,43 kg/ngày.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 2.235,5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Cơ sở bố trí 04 thùng chứa loại có thể tích 60 lít, có nắp đậy kín, bên ngoài có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích kho lưu chứa: 04 m² (vị trí đặt cạnh nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải).

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: xây dựng kín đáo, có mái che, cửa ra vào riêng, nền bê tông chống thấm, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, có biển cảnh báo và dán nhãn theo quy định.

- Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. *Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

- Thiết bị lưu chứa: xây dựng bể chứa bùn thải bằng bê tông cốt thép với thể tích 41,82m³ (kích thước: 2,55m x 4,1m x 4m).

- Chủ cơ sở phân loại, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. *Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:*

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 60 thùng chứa rác loại có dung tích 120 lít, có nắp đậy chứa toàn bộ lượng rác của cơ sở.

2.3.2. Điểm tập kết rác sinh hoạt:

- Thùng chứa rác được bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ trong khu chợ và dân cư.

- Rác thải sinh hoạt thu gom, chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

Chủ cơ sở có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. / *phần 10.1.1.5*

Phụ lục 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1520/GP-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2022
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG):

Đã hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, chợ và các công trình bảo vệ môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1263/QĐ-STNMT ngày 11/11/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng của Công ty Cổ phần Đầu tư HTG. Một số nội dung thay đổi so với Quyết định số 1263/QĐ-STNMT nêu trên được nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật.

4. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở.

5. Thực hiện nghiêm túc các nội dung khác trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng (đính kèm theo) và các quy định về bảo vệ môi trường./

